TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2019/HS-ST
Ngày 16-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Sầm Dắt Phắn**.
2. Bà **Nguyễn Thị Liệu**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Quách Kim Lân -** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Luân -** Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

1/ Lê Văn N (tên gọi khác: Tèo) – Sinh năm 1982, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Ngô Thị T – sinh năm 1945; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Đ – sinh năm 1983; Con: 02, lớn sinh năm 2005 và nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2018 và hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Định Quán cho đến nay (Có mặt).

2/ Nguyễn Anh T – Sinh năm 1997, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Côn ông Nguyễn Anh T (đã chết) và bà Vũ Thị Thu T (đã chết); Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 06/2014/HSST ngày 07/02/2014, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất tuyên phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo (thời gian thử thách 01 năm 06 tháng) về tội "trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phí 200.000 đồng ngày 27/6/2014; Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2018 và hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Định Quán cho đến nay (Có mặt).

3/ Phạm Nguyễn Duy S (tên gọi khác: S Tiêu) – Sinh năm 1996, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Côn ông Phạm Văn P – sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thanh L – sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2019 và hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Định Quán cho đến nay (Có mặt).

Người bị hại: Ông **Mai Văn C** – Sinh năm 1955; Nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 27/12/2018, Lê Văn N, Nguyễn Anh T và Phạm Nguyễn Duy S cùng nhậu chung với nhau tại nhà N ở ấp H, xã T, Định Quán. Trong lúc nhậu, N rủ T và S đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, tất cả đồng ý. Sau đó, N mang một cái kìm cắt sắt, điều khiển xe mô tô biển số 59P1-197.82 chở theo S đi trước, còn T điều khiển xe mô tô 60S8-5074 đi theo phía sau, cả ba đi về hướng xã L, Định Quán. Khi đến khu vực ấp M, xã L, N phát hiện rẫy xoài của ông Mai Văn C, không có người trông coi nên N và T dừng xe lại. N dùng kìm cắt sắt mang theo, cắt hàng rào kẽm gai để T và S dẫn xe vào bên trong rẫy xoài của ông C. Bên trong rẫy có một nhà chính và một nhà kho đã được khóa cẩn thận, trong khi T và S đi vòng quanh nhà tìm kiếm gà để bắt trộm và để cảnh giới thì N dùng kìm cắt sắt để cắt, phá cửa nhà kho, rồi cắt, phá các song sắt cửa sổ chui vào nhà chính mở cửa cho T và S cùng vào trộm cắp tài sản. Tại đây, N, S và T lấy trộm 01 cuộn dây xịt, 01 mô tơ, 01 đầu xịt, 01 dàn xi sắt, 01 máy cưa tay. N, T và S đem tất cả tài sản trộm được trong nhà chính ra để ngoài sân. Sau đó, N, S và T tiếp tục vào nhà kho bên cạnh, lấy trộm thêm 01 cuộn dây xịt, 01 bao tải đựng thuốc bảo vệ thực vật, 01 máy ép ống. Tất cả tài sản trộm được, N, S và T đưa ra ngoài, chất lên 02 xe mô tô để chở về. N điều khiển xe 59P1-197.82 chở theo 01 mô tơ 3HP, 01 máy cưa G370, 01 cuộn dây xịt về nhà; T điều khiển xe 60S8-5074 chở theo S và tài sản trộm cắp được gồm 01 dàn sắt xi bên trên có đầu xịt thuốc màu đỏ hiệu VS 551, 01 cuộn dây xịt màu vàng, 01 bao tải bên trong có đựng các loại phân, thuốc bảo vệ thực vật các loại.

Khi đến khu vực Km 92, ấp 94, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai thì xe mô tô do T điều khiển bị thủng lốp xe nên dừng lại, đến khoảng 02 giờ sáng ngày 28/12/2018, thì bị lực lượng Công an xã Túc Trưng tuần tra phát hiện, T bỏ chạy thoát còn S bị bắt cùng tang vật. Đến ngày 29/12/2018, N và T bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật tại nhà của N.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán, Lê Văn N, Nguyễn Anh T và Phạm Nguyễn Duy S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tài sản thiệt hại: Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Định Quán ngày 04/01/2019, kết luận 01 máy cưa G370; 02 cuộn dây xịt, mỗi cuộn dài 200m; 01 mô tơ 3HP; 01 đầu xịt thuốc; 01 dàn xi sắt V6; 01 máy ép mối nối; 47 chai, bao, bịch phân, thuốc bảo vệ thực vật các loại. Tổng trị giá là 22.066.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 máy cưa G370; 02 cuộn dây xịt, mỗi cuộn dài 200m; 01 mô tơ 3HP; 01 đầu xịt thuốc; 01 dàn xi sắt V6; 01 máy ép mối nối; 47 chai, bao, bịch phân, thuốc bảo vệ thực vật các loại; 01 xe mô tô biển số 59P1-197.82 và 01 xe mô tô biển số 60S8-5074.

Tại cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 25/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Anh T và Phạm Nguyễn Duy S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội và giữ nguyên Quyết định đã truy tố; Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, mức hình phạt và trách nhiệm dân sự, cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị xử phạt các bị cáo: Lê Văn N từ 12 đến 14 tháng tù giam; Phạm Nguyễn Duy S từ 08 đến 10 tháng tù giam.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 12 đến 14 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Mai Văn C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xét.

Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 59P1-197.82 và 01 xe mô tô biển số 60S8-5074 chưa xác định được người mua những chiếc xe mô tô nêu trên, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau là có căn cứ nên không xét.

Đối với 01 kìm cắt sắt N khai đã làm rơi trên đường vận chuyển tài sản trộm cắp được trở về nhà, Cơ quan Điều tra đã tiến hành truy tìm và T báo truy tìm vật chứng nhưng chưa tìm thấy, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[2] Về tính hợp pháp những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và những người tham gia tố tụng cung cấp: Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Những chứng cứ do bị hại, bị cáo cung cấp là hợp pháp.

[3] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo: Căn cứ vào biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 21 giờ ngày 27/12/2018, Lê Văn N, Nguyễn Anh T và Phạm Nguyễn Duy S đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà kho và nhà ở trong rẫy xoài của ông Mai Văn C, tại ấp M, xã L, huyện Định Quán, chiếm đoạt 01 máy cưa G370; 02 cuộn dây xịt dài 400m; 01 mô tơ 3HP; 01 đầu xịt thuốc; 01 dàn xi sắt V6; 01 máy ép mối nối; 47 chai, bao, bịch phân, thuốc bảo vệ thực vật các loại. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 22.066.000 đồng.

Như vậy, có căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Anh T và Phạm Nguyễn Duy S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cũng cần phải cá thể hóa vai trò của từng bị cáo để có hình phạt cho phù hợp. Bị cáo N là chủ mưu còn các bị cáo S và T là đồng phạm giúp sức tích cực.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, trừ bị cáo T có nhân thân xấu vì đã bị kết án nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tài sản được thu hồi và đã trao trả cho chủ sở hữu; các bị cáo có trình độ học vấn thấp, nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Cha bị cáo N là người có công với cách mạng (được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất và hạng ba), đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xem xét bị cáo N là người gợi sướng việc trộm cắp nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T vài trò giúp sức tích cực nhưng bản thân bị cáo đã có nhân thân xấu về tội trộm cắp nên mức hình phạt áp dụng cho 02 bị cáo này là ngang nhau, còn bị cáo S vai trò tích cực nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo thấp nhất so với các đồng phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Mai Văn C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa vắng mặt và cũng không có ý kiến gì khác nên không xét.

[6] Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59P1-197.82 và 01 xe mô tô biển số 60S8-5074 mà Nghĩa, S và T dùng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu là chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Vũ Phương A. Tuy nhiên chị T và anh Phương A đều khẳng định đã bán xe nêu trên cho một người không rõ nhân thân và không liên quan gì đến những chiếc xe này nữa. Vì vậy, chưa xác định được người mua những chiếc xe mô tô nêu trên, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau là có căn cứ nên không xét.

- Đối với 01 kìm cắt sắt mà N đã sử dụng làm công cụ phạm tội, N khai đã làm rơi trên đường vận chuyển tài sản trộm cắp được trở về nhà, Cơ quan Điều tra đã tiến hành truy tìm và T báo truy tìm vật chứng nhưng chưa tìm thấy, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo, về dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N (tên gọi khác: Tèo), Nguyễn Anh T và Phạm Nguyễn Duy S (tên gọi khác: S Tiêu) phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 ;

Xử phạt: **Lê Văn N** (tên gọi khác: Tèo) **01** (một) **năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2018.

Xử phạt: **Phạm Nguyễn Duy S** (tên gọi khac: S Tiêu) **10** (mười) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Anh T 01** (một) **năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2018.

2. Về án phí:

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Định Quán;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THA dân sự Định Quán;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn